

BÁO CÁO

Đánh giá mức độ nguy cơ cấp xã phường, thôn tổ dân phố an toàn trong phòng chống dịch Covid-19 huyện Khánh Vĩnh đến ngày 10/9/2021

Thực hiện Quyết định số 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/5/2021 của Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 “V/v ban hành Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch Covid-19”;

Thực hiện Công văn số 8356/BCĐ ngày 26/8/2021 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh ở người tỉnh Khánh Hòa “V/v Hướng dẫn đánh giá xác định mức độ nguy cơ dịch bệnh COVID-19 của thôn, tổ dân phố”;

Thực hiện Công văn số 8357/BCĐ ngày 26/8/2021 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh ở người tỉnh Khánh Hòa “V/v Hướng dẫn tạm thời về tiêu chí đánh giá thôn, tổ dân phố an toàn phòng chống dịch Covid-19”;

Thực hiện Công văn số 3613/SYT-NVYD ngày 15/8/2021 của Sở Y tế Khánh Hòa “V/v Báo cáo đánh giá thôn, tổ dân phố an toàn phòng chống Covid-19 theo kỳ định hàng tuần”;

Thực hiện Công văn số 2718/KSBT-TTGDSK ngày 20/8/2021 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Khánh Hòa “V/v cung cấp thông tin phân loại mức độ, nguy cơ các thôn, tổ và các xã phường thị trấn tại các địa phương”;

Trung tâm Y tế Khánh Vĩnh báo cáo đánh giá nguy cơ cấp xã, phường phòng chống dịch Covid-19 đến ngày 10/9/2021, kết quả như sau:

1.Đánh giá nguy cơ cấp xã phường (theo quyết định số 2686/QĐ- BCĐQG)

| Ngày tháng | Tổng số xã | Nguy cơ rất cao | Nguy cơ cao | Nguy cơ | Bình thường mới |
|-------------------|-------------------|------------------------|--------------------|----------------|------------------------|
| 19/8/2021 | 14 | 0 | 0 | 3 | 11 |
| 21/8/2021 | 14 | 0 | 0 | 3 | 11 |
| 22/8/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 23/8/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 24/8/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 25/8/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 26/8/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 27/8/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 28/8/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 29/8/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 30/8/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |

| | | | | | |
|-------------------------------|----|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 31/8/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 01/9/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 02/9/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 03/9/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 04/9/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 05/9/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 06/9/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 07/9/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 08/9/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 09/9/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| 10/9/2021 | 14 | 0 | 0 | 0 | 14 |
| So sánh lần đánh giá trước | 14 | Không thay đổi | Không thay đổi | Không thay đổi | Không thay đổi |

2.Đánh giá thôn, tổ dân phố an toàn phòng chống Covid-19 theo Công văn số 8357/BCĐ ngày 26/8/2021.

| Ngày tháng | Tổng số thôn | Nguy cơ rất cao | Nguy cơ cao | Nguy cơ | Bình thường mới |
|-------------------------------|-----------------|--------------------|-------------------|-------------------|-----------------------|
| 19/8/2021 | 39 | 0 | 0 | 6 | 33 |
| 21/8/2021 | 39 | 0 | 0 | 6 | 33 |
| 22/8/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 23/8/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 24/8/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 25/8/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 26/8/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 27/8/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 28/8/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 29/8/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 30/8/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 31/8/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 01/9/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 02/9/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 03/9/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 04/9/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 05/9/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 06/9/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 07/9/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 08/9/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 09/9/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| 10/9/2021 | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |
| So sánh lần đánh giá trước | 39 | Không thay đổi | Không thay đổi | Không thay đổi | Không thay đổi |

BẢNG MỨC NGUY CƠ THÔN, TỔ THEO TỪNG XÃ:

| TT | Xã | Số thôn, tổ dân phố | Thôn tổ dân phố đánh giá mức độ nguy cơ ngày 10 tháng 9 năm 2021 | | | |
|------------------|--------------|---------------------|--|-------------|----------|-----------------|
| | | | Nguy cơ rất cao | Nguy cơ cao | Nguy cơ | Bình thường mới |
| 1 | Thị Trấn | 6 | 0 | 0 | 0 | 6 |
| 2 | Sông Cầu | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 3 | Khánh Phú | 4 | 0 | 0 | 0 | 4 |
| 4 | Khánh Thành | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 5 | Cầu Bà | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 6 | Liên Sang | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 7 | Sơn Thái | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 8 | Giang Ly | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 9 | Khánh Thượng | 3 | 0 | 0 | 0 | 3 |
| 10 | Khánh Nam | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 11 | Khánh Trung | 3 | 0 | 0 | 0 | 3 |
| 12 | Khánh Hiệp | 3 | 0 | 0 | 0 | 3 |
| 13 | Khánh Bình | 4 | 0 | 0 | 0 | 4 |
| 14 | Khánh Đông | 3 | 0 | 0 | 0 | 3 |
| Tổng cộng | | 39 | 0 | 0 | 0 | 39 |

(Đính kèm 02 phụ lục mức nguy cơ từng thôn tổ, xã, Thị trấn)

Kính trình Sở Y tế Khánh Hòa, Trung Tâm kiểm soát Bệnh tật tỉnh Khánh Hòa và Ban chỉ đạo phòng chống dịch huyện Khánh Vĩnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Khánh Hòa (VBĐT);
- UBND huyện (VBĐT);
- Trung tâm KSBT Khánh Hòa (VBĐT);
- Lãnh đạo TTYT (VBĐT);
- Phòng Y tế (VBĐT);
- Phòng KHNV (VBĐT);
- Trạm Y tế 14 xã (VBĐT);
- Lưu: VT, KSBT (VBĐT).

GIÁM ĐỐC

Diệp Bảo Lộc